|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC GTVT** |  |

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên học phần:** | KHAI THÁC CẢNG ĐƯỜNG THỦY |
| **Tên tiếng Anh:** | *Port Operations* |
| **Số tín chỉ:** | 03 tín chỉ |
| **Mã học phần:** | KVD201.3 |
| **Kết cấu học phần:** | 2,2,0 (30,30,0) |
| **Ngành đào tạo:** | Kinh tế vận tải, khai thác vận tải |

**1. Thông tin chung về học phần**

* Tên học phần: Khai thác cảng đường thủy
* Mã học phần: KVD201.3
* Ngành/chuyên ngành đào tạo: kinh tế vận tải, khai thác vận tải / Kinh tế vận tải thủy- bộ; Vận tải đa phương thức
* Bậc đào tạo: Đại học Hình thức đào tạo: chính quy tập trung
* Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:VTKT/ Kinh tế VT&DL
* Loại học phần: *Bắt buộc*
* Yêu cầu của học phần:
  + Các học phần tiên quyết: Tên học phần:…….. Mã học phần: ……
  + Các học phần học trước: Tên học phần:…….. Mã học phần: ……
  + Các học phần học song hành: Tên học phần:…….. Mã học phần: ……
  + Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*: Cơ sở vật chất: projector, loa,…
* Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động (tiết học tín chỉ):

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lý thuyết | Thảo luận | Bài tập | Bài tập lớn | Thực hành | Thí nghiệm | Tự học |
| 30 | 30 |  |  |  |  | 90 |

**2. Mục tiêu của học phần**

*2.1. Kiến thức (mô tả các kiến thức của học phần mà người học cần đạt được)*

Sau khi kết thúc khoá học học viên nắm được kết cấu hạ tầng và trang thiết bị xếp dỡ tại cảng đường thủy; Chức năng nhiệm vụ của từng loại trang thiết bị cũng như kết kếu hạ tầng tại cảng; Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động khai thác tại từng khu vực chức năng của cảng; biết cách đánh giá kết quả và hiệu suất khai thác từng kết cấu hạ tầng và trang thiết bị phục vụ tàu và hàng qua cảng đường thủy. Hiểu rõ xu hướng phát triển của cảng trong tương lai.

*2.2. Kỹ năng (mô tả các kỹ năng của học phần mà người học cần đạt được)*

Sau khi kết thúc khóa học học viên nắm được kỹ năng phân biệt rõ miền tiền phương, hâu phương của cảng đường thủy, ảnh hưởng các khu vực đó đến hoạt động của cảng đường thủy; kỹ năng lựa chọn trang thiết bị xếp dỡ chính, phụ, và công cụ mang hàng phù hợp để phục vụ xếp dỡ các loại hàng hóa khac nhau trong điều kiện khai thác khac nhau; Kỹ năng lựa chọn các phương án xếp dỡ đáp ứng các yêu cầu của khách hàng và đảm bảo sử dụng tối ưu nguồn lực của cảng.

*2.3. Thái độ, nhận thức: (mô tả các yêu cầu về thái độ, nhận thức về học phần trong ngành/chuyên ngành đào tạo mà người học cần đạt được)*

*+ Yêu thích môn học, ngành học mà sinh viên đang theo học;*

*+ Kính trọng, yêu quý, muốn noi gương các nhà khoa học, giảng viên đang giảng dạy môn học;*

*+ Luôn sáng tạo và chủ động tìm hiểu tiến bộ khoa học kỹ thuật có thể áp dụng vào khai thác cảng*

**3. Tóm tắt nội dung học phần (bằng tiếng Việt và tiếng Anh)**

Bằng tiếng việt: *Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về cảng và công nghệ khai thác cảng đường thủy. Qua môn học sinh viên biết cách tổ chức khai thác và quản lý cảng nhằm đạt hiệu quả cao. Các kiến thức sinh viên cần nắm bắt: Lựa chọn phương án xếp dỡ tối ưu; Xác định khả năng thông qua của cảng, năng suất xếp dỡ của các trang thiết bị xếp dỡ; Kỹ thuật xếp dỡ hàng hóa; Đánh giá hiệu quả hoạt động khai thác cảng.*

Bằng tiếng anh: *This module provides theories of port and technology of port operations. Relying on that, the students can be able to organize and manage the port effectively. The knowledge that students need to be gained from this module: selection of optimal cargo handling methods, identifying the port’s cargo throughput and cargo handling productivity of the port’s facilities, understanding cargo handling techniques, evaluating the performance of port operations.*

**4. Nội dung chi tiết học phần (tên các chương, mục)**

Chương 1: Tổng quan chung về cảng đường thủy

Chương 2. Tổ chức xếp dỡ hang fhosa tại cảng đường thủy

Chương 3: Năng lực thông qua của trang thiết bị cảng

Chương 4: Tổ chức lao động và tác nghiệp xếp dỡ ở cảng

Chương 5: Khai thác kho bvaix hàng tổng hợp của cảng

Chương 6: Kế hoạch khai thác phục vụ tàu tại bến tổng hợp

Chương 7: Khai thác bến cảng container

**5. Thông tin về giảng viên**

* Họ và tên giảng viên phụ trách học phần thứ nhất:
  + Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS Nguyễn Thị Phương
  + Thời gian, địa điểm làm việc: Trường ĐHGTVT
  + Địa chỉ liên hệ: Bộ môn KTVT&DL
  + Điện thoại: 0904707469 email:
* Họ và tên giảng viên phụ trách học phần thứ hai:
  + Chức danh, học hàm, học vị: KS.Phạm Thu Hằng
  + Thời gian, địa điểm làm việc: Trường ĐHGTVT
  + Địa chỉ liên hệ: Bộ môn KTVT&DL
  + Điện thoại: email:

…..

**6. Học liệu:** *(giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)*

*6.1. Giáo trình/Bài giảng*

TS Nguyễn Thị Phương, Giáo trình: “khai thác cảng đường thủy”, năm 2010 nhà xuất bản GTVT; thư viện trường ĐHGTVT.

Tối thiểu là một học liệu bắt buộc *(Bài giảng, Giáo trình hiện hành)*.

*6.2. Danh mục tài liệu tham khảo ghi theo thứ tự ưu tiên*

* Port management and operation- Belgium, 1997
* Tổ chức và khai thác cảng –Trư­ờng đại học hàng hải, 1998
* Transport economy- Belgium, 1997
* Kinh tế vận tải biển- Tr­ường đại học hàng hải 1995

- Port planning and development- John Wiley & Son 1987-

7**. Hình tổ chức và dạy học**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC** | | | | | | **Ghi chú** |
| GIỜ LÊN LỚP | | | Thực hành, thực tập | Thí nghiệm | Tự học, tự nghiên cứu |
| Lý thuyết | Bài tập | Thảo luận |
| Chương I:Tổng quan chung về cảng đường thủy  1.1..Khái niệm và phân loại cảng đường thủy  1.2.Vai trò, chức năng và đặc tính hoạt động của cảng đường thủy  1.3. Khu vực ảnh hưởng của hoạt động khai thác cảng  1.4. Hệ thống giao thông tại cảng  1.5 Cơ sở hạ tầng thông tin trong cảng | 3 |  | 3 |  |  | 9 |  |
| Chương II:Tổ chức xếp dỡ hàng hóa tại cảng đường thủy  2.1.Hàng hóa trong vận tải thủy.....  2.2.Đặc điểm phương tiện vận tải thủy trong hoạt động xếp dỡ tại cảng  2.3. Hệ thống thiết bị xếp dỡ của cảng  2.4. Tổ chức xếp dỡ hàng hóa tại cảng  2.5 Các yêu cầu lựa chọn trang thiết bị xếp dỡ | 6 |  | 6 |  |  | 18 |  |
| Chương 3:Năng lực thông qua của trang thiết bị cảng  3.1.Tổng quan chung về năng lực xếp dỡ của cảng  3.2 Khả năng thông qua của tuyến tiền phương  3.3 Khả năng thông qua cả tuyến hậu phương  3.4 Khả năng thông qua của tuyến phụ  3.5 Khả năng thông qua của tuyến xếp dỡ sà lan  3.6 Khả năng thông qua của kho cảng | 6 |  | 6 |  |  | 18 |  |
| Chương 4:Kỹ thuật xếp dỡ hàng tổng hợp tại cảng  4.1. Xếp dỡ hàng rời  4.2 Xếp dỡ hàng bách hóa  4.3 Xếp dỡ hàng siêu trường, siêu trọng  4.4 Xếp dỡ hàng lỏng  4.5 Xếp dỡ hàng chuyển tải  4.6 Xếp dỡ hàng nguy hiểm | 3 |  | 3 |  |  | 9 |  |
| Chương 5:Khai thác kho bãi hàng tổng hợp của cảng  5.1. Khái niệm và phân loại kho bãi cảng  5.2.Các yêu cầu trong quản lý và khai thác kho  5.3 Các chỉ tiêu khai thác kho tổng hợp  5.4 Biện luận chọn dung lượng kho  5.5 Các nhân tố ảnh hưởng đến thời gian lưu hàng tại cảng, giải pháp tránh ùn tắc tại cảng | 3 |  | 3 |  |  | 9 |  |
| Chương 6: Kế hoạch khai thác phục vụ tàu tại bến tổng hợp  6.1.Tổng quan về kế hoạch khai thác tàu  6.2.Kế hoạch tiếp nhận tàu  6.3.Kế hoạch làm hàng  6.4. Hiệu suất khai thác cảng | 3 |  | 3 |  |  | 9 |  |
| Chương 7: Tổ chức khai thác bến cảng container  7.1. Tổng quan chung về bến cảng container  7.2.Cơ cấu khu bến cảng container  7.3 Hệ thống trang thiết bị xếp dỡ container  7.4 Giao nhận container tại cảng  7.5.Quản lý và kiểm soát giao nhận container trong cảng  7.6.xếp dỡ container tại bãi  7.7. Kỹ thuật chất xếp container dưới tàu  7.8.Đánh giá hiệu suất khi thác bên cảng container | 6 |  | 6 |  |  | 18 |  |
| TỔNG | 30 |  | 30 |  |  | 90 |  |

**8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phần**

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau *(trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Trưởng bộ môn thông qua)*:

8.1. Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Thang điểm: 10/ Tỷ trọng 15%

* Đi học đầy đủ, đúng giờ 10….%
* Chuẩn bị tốt phần tự học 5….%

8.2. Kiểm tra - đánh giá định kỳ (tỷ trọng 15%)

1. Kiểm tra giữa kỳ
   1. Hình thức: …..: Bài kiểm tra
   2. Điểm và tỷ trọng: Thang điểm: 10/ Tỷ trọng 5 %
2. Thí nghiệm, bài tập lớn, thảo luận, thực hành
   1. Hình thức: ….. thảo luận
   2. Điểm và tỷ trọng: Tỷ trọng …10 %
3. Thi kết thúc học phần ( 70%)
   1. Hình thức: …… thi viết
   2. Điểm và tỷ trọng: Thang điểm: 10/ Tỷ trọng 70…. %

**Duyệt**

**Hiệu trưởng Trưởng khoa** **Trưởng bộ môn**

*(Ký tên) (Ký tên)*  *(Ký tên)*